

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Rạng.

Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 19 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L- Sinh năm 1974 tại xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm x, xã N, huyện H, Nam Định; Chỗ ở: Đội x, xã B, huyện H, Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; giới tính: Nữ; con ông: Nguyễn Văn H, đã chết và bà Nguyễn Thị T, đã chết; Chồng: Đỗ Văn S, sinh năm 1973, ở xã N, huyện H, Nam Định (đã ly hôn năm 2010), con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Ngày 02/3/2016, bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Thị L bị bắt và tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 03/7/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định cho đến nay; có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Đặng Văn M – Sinh năm: 1991;

Nơi cư trú: Đội x, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Đặng Văn M - Sinh năm: 1966;

Nơi cư trú: Đội x, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Chị Phạm Thị X - Sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Đội , xã B, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ, ngày 22/6/2019, Nguyễn Thị L mang thóc từ nhà đến nhà ông Đặng Văn M, sinh năm 1966, ở Đội x, xã B, huyện N, Nam Định để sát lấy gạo. Khi đến nhà ông M, thấy có một mình ông M ở nhà, L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lợi dụng lúc ông M không chú ý, L đã vào nhà và đi lên tầng 2 nhà ông M, L thấy ở bàn thờ trên tầng 2 có tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau loại 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng và 10.000 đồng, L lấy hết tiền cho vào túi quần rồi tiếp tục đi sang phòng ngủ bên cạnh. L nhìn thấy trong phòng ngủ có 01 bàn trang điểm bằng gỗ kê bên cạnh giường ngủ, L mở ngăn kéo bàn trang điểm thì thấy một chiếc hộp hình trái tim màu đỏ, bên trong có 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, trên mỗi chiếc nhẫn đều được đính một viên đá không màu (màu trắng). L lấy bỏ vào túi quần rồi đi xuống tầng 1 đợi ông M sát thóc xong lấy gạo ra về. Về nhà, L bỏ tiền ra đếm được 150.000 đồng, số tiền này L đã chi tiêu cá nhân hết còn 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đựng trong một chiếc hộp hình trái tim màu đỏ L cất giấu tại nhà ở. Đến khoảng 10 giờ, ngày 22/6/2019, anh Đặng Văn M, sinh năm 1991 là con trai ông M về nhà phát hiện bị mất số tiền 150.000 đồng để trên bàn thờ và 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng trên mỗi chiếc nhẫn đều được đính một viên đá không màu (màu trắng) đựng trong một chiếc hộp hình trái tim màu đỏ, để ở ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ tầng 2 nên anh Đặng Văn M đã có đơn trình báo Công an xã B. Công an xã B đã báo cáo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng để điều tra, xử lý. Qua điều tra, xác minh, ngày 24/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã triệu tập Nguyễn Thị L đến làm việc, L đã tự nguyện giao nộp một chiếc hộp hình trái tim màu đỏ, bên trong có 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (01 chiếc nhẫn có đường kính 2 cm, 1 chiếc nhẫn có đường kính 1,6 cm), trên mỗi chiếc nhẫn đều được đính một

viên đá không màu (màu trắng) là tài sản của anh Đặng Văn M (con trai ông M), L trộm cắp tại nhà ông M cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng.

Tại bản kết luận giám định số 3572/C09-P4 ngày 05/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Hai chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, trên mỗi chiếc nhẫn đều được đính một viên đá không màu gửi giám định có khối lượng lần lượt là 2,69 gam và 2,24 gam (tính cả khối lượng đá không màu) đều là vàng (Au) trang sức, hàm lượng vàng (Au) trung bình 57,47%; ngoài ra còn có đồng (Cu), bạc (Ag), kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Cu: 28,59%; Ag: 8,10%; Zn: 5,84%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/HĐ-ĐGTS ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng, kết luận: Giá trị một nhẫn bằng kim loại màu vàng, khối lượng 2,69 gam, hàm lượng vàng 57,47% là 1.636.800 đồng; Giá trị một nhẫn bằng kim loại màu vàng, khối lượng 2,24 gam, hàm lượng vàng 57,47% là 1.363.000 đồng. Tổng cộng: 2.999.800 đồng..

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 13/8/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Thị L từ 12 tháng đến 18 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Phù hợp với các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Thị L có hành vi lén lút chiếm đoạt hai chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, trên mỗi chiếc nhẫn đều được đính một viên đá không màu, tổng giá trị là 2.999.800 đồng và số tiền 150.000 đồng của anh Đặng Văn M, sinh năm 1991, ở Đội x, xã B, huyện N, Nam Định (anh M là con trai ông Mi). Tổng trị giá tài sản Nguyễn Thị L trộm cắp của anh Đặng Văn M là 3.149.800 đồng. Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt lớn hơn 2.000.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng để xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đó là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật quy định và bảo vệ trong bộ luật hình sự, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của khu dân cư. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị L trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thị L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Tuy nhiên, thấy cần phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo bị cáo một thời gian nhất định mới có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 BLHS quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (01 chiếc nhẫn có đường kính 2 cm, 01 chiếc nhẫn có đường kính 1,6 cm), trên mỗi chiếc nhẫn đều được đính một viên đá không màu (màu trắng) đựng trong 01 chiếc hộp hình trái tim màu đỏ, Nguyễn Thị L trộm cắp của anh Đặng Văn M ngày 22/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho anh M là chủ sở hữu. Đối với số tiền 150.000 đồng, L đã trả cho anh M, nay anh M không yêu cầu gì khác vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt Nguyễn Thị L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2019.
3. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Bị cáo ;
- Bị hại;
- UBND xã T, xã B;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Văn Chung